

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - THƯỜNG TRÚ TẠI QUẬN BÌNH THẠNH
ĐƯỢC HỖ TRỢ LÀM CCCD MỚI (TẬP TRUNG)**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú	Giờ tiếp nhận hồ sơ
1	Huỳnh Nguyễn Hoài An	26/07/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
2	Dương Cẩm Chi	14/11/2005	x	Kinh	Quảng Ngãi	10A1	X	13g30 - 14g00
3	Huỳnh Thị Mỹ Dung	22/12/2005	x	Kinh	Đồng Tháp	10A1	X	13g30 - 14g00
4	Đỗ Khánh Duy	11/04/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
5	La Quốc Định	25/04/2005		Hoa	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
6	Tôn Thất Hoàng Khang	16/10/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
7	Vũ Huỳnh Gia Khang	21/03/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
8	Trần Huỳnh Quốc Khanh	07/01/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
9	Hà Minh Ngọc	02/05/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
10	Nguyễn Trần Thanh Sơn	11/12/2005		Kinh	T. HCM	10A1	X	13g30 - 14g00
11	Bùi Đức Thọ	15/10/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
12	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	22/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
13	Phạm Trần Huyền Thư	29/08/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A1	X	13g30 - 14g00
14	Bùi Thành Duy	02/02/2005		Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	13g30 - 14g00
15	Huỳnh Thị Thùy Dương	07-08-2005	x	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	13g30 - 14g00
16	Nguyễn Luân	19/06/2005		Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	13g30 - 14g00
17	Trần Thu Quỳnh	01/02/2005	x	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	13g30 - 14g00
18	Trần Hoàng Minh Thư	13/02/2005	x	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	13g30 - 14g00
19	Trần Nguyễn Anh Thư	28/11/2005	x	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	13g30 - 14g00
20	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	14/07/2005	x	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	13g30 - 14g00
21	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	04/04/2005	x	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	14g00 - 14g30
22	Trần Tiến Trường	05/07/2005		Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	14g00 - 14g30
23	Lê Hoài Kim Uyên	09/01/2005	x	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	10A2	X	14g00 - 14g30
24	Tôn Nữ Minh Anh	22/06/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
25	Bồ Ngọc Bảo Hân	03/06/2005	x	Kinh	Đồng Nai	10A3	X	14g00 - 14g30
26	Lê Nguyễn Phương Hân	04/11/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú	Giờ tiếp nhận hồ sơ
27	Lê Phương Anh Hùng	26/01/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
28	Trịnh Đình Khang	14/08/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
29	Huỳnh Minh Khôi	02/05/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
30	Nguyễn Vũ Bích Liên	27/11/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
31	Trần Nguyễn Ngọc Mai	07/02/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
32	Lê Vũ Hoàng Nam	03/01/2005		Kinh	Thanh Hóa	10A3	X	14g00 - 14g30
33	Nguyễn Anh Tính	04/05/2005		Kinh	Thừa Thiên - Huế	10A3	X	14g00 - 14g30
34	Phan Thanh Toàn	18/08/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
35	Trần Quốc Thiện	14/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
36	Trần Trúc Bảo Vi	09/09/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
37	Dương Đức Việt	06/02/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A3	X	14g00 - 14g30
38	Đặng Lương Hải Anh	19/07/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g00 - 14g30
39	Nhan Ngọc Huỳnh Anh	27/03/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g00 - 14g30
40	Võ Phương Anh	24/08/2005	x	Kinh	Bình Định	10A4	X	14g00 - 14g30
41	Trần Lợi Gia Bảo	27/05/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
42	Thái Ngọc Châu	05/05/2005	x	Hoa	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
43	Vũ Minh Hưng	27/10/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
44	Trần Ngọc Đăng Khoa	02/12/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
45	Hồ Anh Phi	01/04/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
46	Phạm Văn Tú	20/06/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
47	Nguyễn Hoàng Minh Thoại	22/08/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
48	Nguyễn Phúc Cẩm Vy	07/11/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A4	X	14g30 - 15g00
49	Phạm Ngọc Lan Anh	31/07/2005	x	Kinh	Kiên Giang	10A5	X	14g30 - 15g00
50	Nguyễn Như Bình	05/11/2004	x	Kinh	Quảng Ngãi	10A5	X	14g30 - 15g00
51	Trần Minh Hiếu	29/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
52	Tăng Bửu Hoàn	29/05/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
53	Cù Phượng Hoàng	16/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
54	Phạm Trần Chí Hưng	29/11/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
55	Vương Ngọc Khánh	14/02/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú	Giờ tiếp nhận hồ sơ
56	Nguyễn Hoàng Tân Lộc	07/10/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
57	Nguyễn Minh Nhựt	20/07/2005		Kinh	An Giang	10A5	X	14g30 - 15g00
58	Trần Nam Phương	28/06/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
59	Trần Đông Quân	12/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
60	Mai Hoàng Bảo Thi	27/12/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	14g30 - 15g00
61	Nguyễn Đăng Kim Thủy	13/12/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	15g30 - 16g00
62	Đàm Hiếu Vinh	23/03/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	15g30 - 16g00
63	Đỗ Thị Như Ý	22/07/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A5	X	15g30 - 16g00
64	Lê Nguyễn Bảo Châu	07/02/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
65	Trần Thị Bích Hà	18/08/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
66	Nguyễn Trương Anh Hoàng	16/04/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
67	Nguyễn Hoàng Minh	06/03/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
68	Nguyễn Uyên Nhi	15/06/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
69	Nguyễn Tâm Như	29/04/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
70	Hoàng Thị Đăng Phúc	31/08/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
71	Lê Ngọc Minh Phương	27/09/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
72	Ngô Xuân Dũ Thiện	05/03/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
73	Nguyễn Lê Anh Thư	17/12/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
74	Phan Thanh Vũ	04/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A6	X	15g30 - 16g00
75	Đỗ Minh Anh	22/04/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A7	X	15g30 - 16g00
76	Huỳnh Ngọc Gia Bảo	17/12/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A7	X	15g30 - 16g00
77	Nguyễn Trần Hồng Phượng	20/03/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A7	X	15g30 - 16g00
78	Nguyễn Diệu Quyên	02/01/2005	x	Kinh	Hà Nội	10A7	X	15g30 - 16g00
79	Nguyễn Ngọc Anh Thư	15/10/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A7	X	15g30 - 16g00
80	Vũ Thị Thảo Trang	11/09/2005	x	Kinh	Hải Phòng	10A7	X	15g30 - 16g00
81	Nguyễn Thành Vinh	04/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A7	X	16g30 - 17g00
82	Trần Ngọc Vy	29/12/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A7	X	16g30 - 17g00
83	Kiên Gia Bảo Duy	25/05/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A8	X	16g30 - 17g00
84	Lâm Minh Khôi	02/12/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A8	X	16g30 - 17g00

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú	Giờ tiếp nhận hồ sơ
85	Hồ Trần Phương Nhã	23/09/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A8	X	16g30 - 17g00
86	Dương Phúc Diễm Quỳnh	30/10/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A8	X	16g30 - 17g00
87	Bùi Nguyễn Kim Thanh	26/12/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A8	X	16g30 - 17g00
88	Đậu Bảo Anh	25/04/2005	x	Kinh	Thanh Hóa	10A9	X	16g30 - 17g00
89	Nguyễn Trần Thị Ru Bi	25/08/2005	x	Kinh	Thừa Thiên - Huế	10A9	X	16g30 - 17g00
90	Kim Bảo Châu	27/06/2003	x	Khome	TP. Hồ Chí Minh	10A9	X	16g30 - 17g00
91	Huỳnh Hồng Hân	12/07/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A9	X	16g30 - 17g00
92	Đặng Thái Hòa	18/05/2005		Kinh	Hà Nam	10A9	X	16g30 - 17g00
93	Huỳnh Minh Hữu	23/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A9	X	16g30 - 17g00
94	Trương Kỳ Duyên Nhật Khôi	23/06/2004	x	Kinh	Ninh Thuận	10A9	X	16g30 - 17g00
95	Hoàng Vũ Ánh Linh	27/06/2005	x	Tày	TP. Hồ Chí Minh	10A9	X	16g30 - 17g00
96	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	04/07/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A9	X	16g30 - 17g00
97	Phạm Bảo Ngọc	12/03/2005	x	Kinh	Nam Định	10A9	X	16g30 - 17g00
98	Nguyễn Phan Quỳnh Như	25/05/2005	x	Kinh	Quảng Nam	10A9	X	16g30 - 17g00
99	Đỗ Hoàng Phúc	14/07/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A9	X	16g30 - 17g00
100	Trần Nguyễn Minh Thư	23/05/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A9	X	16g30 - 17g00
101	Bùi Nguyễn Gia Bảo	22/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
102	Huỳnh Ngọc Phương Dung	09/10/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
103	Đặng Tiến Đạt	15/04/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
104	Trần Thị Kim Hòa	25/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
105	Dương Tuấn Kiệt	29/07/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
106	Lê Hoàng Tuấn Khang	27/10/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
107	Đặng Thị Xuân Lan	27/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
108	Nguyễn Mai Linh	12/09/2005	x	Kinh	Hà Nội	10A10	X	17g00 - 17g30
109	Phan Hồng Tuyết Ngân	28/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
110	Nguyễn Bùi Minh Phi	19/07/2005		Kinh	Bình Định	10A10	X	17g00 - 17g30
111	Đào Nhật Phương	17/11/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
112	Trương Lê Mạnh Quân	20/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
113	Dương Thị Thủy Tiên	05/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú	Giờ tiếp nhận hồ sơ
114	Trần Quốc Thái	05/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A10	X	17g00 - 17g30
115	Phạm Xuân An	07/04/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g00 - 17g30
116	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	17/10/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g00 - 17g30
117	Trần Khắc Tuấn Anh	24/06/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g00 - 17g30
118	Trần Minh Anh	25/09/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g00 - 17g30
119	Nguyễn Thiên Ân	18/01/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g00 - 17g30
120	Trương Thành Danh	19/07/2005		Hoa	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g00 - 17g30
121	Phạm Gia Khang	13/08/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g30 - 18g00
122	Dương Nguyễn Yến Linh	01/06/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g30 - 18g00
123	Hà Nguyễn Phương Nghi	08/12/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g30 - 18g00
124	Đỗ Minh Thiên Phúc	15/06/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g30 - 18g00
125	Đỗ Hoàng Minh Tuấn	29/06/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g30 - 18g00
126	Trần Lê Kim Tuyền	02/03/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g30 - 18g00
127	Phạm Minh Triết	19/12/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A11	X	17g30 - 18g00
128	Lê Ngọc Vân Anh	30/04/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
129	Võ Như Diệu Anh	07/07/2005	x	Kinh	Đà Nẵng	10A12	X	17g30 - 18g00
130	Phạm Võ Tôn Bảo	07/05/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
131	Nguyễn Thị Thùy Dương	03/11/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
132	Nguyễn Nhật Huy	23/01/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
133	Đinh Thị Quế Hương	17/08/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
134	Lê Minh Kỳ	14/07/2005		Hoa	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
135	Vũ Quang Khải	17/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
136	Nguyễn Duy Khang	29/06/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
137	Ngô Tuấn Minh	08/03/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
138	Hồ Nguyễn Khánh Ngân	17/05/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
139	Nguyễn Thái Cát Ngọc	11/11/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
140	Nguyễn Thái Tài Nguyên	22/08/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	17g30 - 18g00
141	Lê Minh Quân	03/08/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	18g30 - 19g00
142	Bảo Trân	16/03/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	18g30 - 19g00

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú	Giờ tiếp nhận hồ sơ
143	Nguyễn Hồ Thanh Trúc	12/06/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	18g30 - 19g00
144	Lê Quốc Việt	11/09/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A12	X	18g30 - 19g00
145	Phan Xuân Thanh An	05/11/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
146	Nguyễn Ngọc Ánh	15/09/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
147	Vũ Thị Ngọc Ánh	05/04/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
148	Cao Bảo Châu	18/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
149	Phạm Hoàng Mạnh Dũng	20/07/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
150	Đình Hoàng Duy	22/07/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
151	Trương Thu Hà	01/02/2005	x	Kinh	Hà Tĩnh	10A13	X	18g30 - 19g00
152	Phạm Mai Hân	16/01/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
153	Trần Bảo Hưng	21/02/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
154	Tăng Hồ Quỳnh Hương	16/03/2005	x	Hoa	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
155	Nguyễn Đăng Khoa	16/11/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
156	Vũ Ngọc Phương Lam	14/04/2005	x	Kinh	Đồng Nai	10A13	X	18g30 - 19g00
157	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	07/05/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
158	Nguyễn Văn Nhân	15/02/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
159	Lê Uyên Nhi	11/05/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
160	Võ Minh Toàn	11/11/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	18g30 - 19g00
161	Lê Hữu Thịnh	19/05/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	19g00 - 19g30
162	Nguyễn Ngọc Anh Thư	06/09/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	19g00 - 19g30
163	Hoàng Thị Thu Trang	01/07/2005	x	Kinh	Nam Định	10A13	X	19g00 - 19g30
164	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	19/10/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	19g00 - 19g30
165	Nguyễn Đình Mỹ Uyên	11/05/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A13	X	19g00 - 19g30
166	Nguyễn Hữu An	31/01/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30
167	Dương Hoàng Phương Dung	04/05/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30
168	Lê Tiên Dũng	23/05/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30
169	Trần Thành Đạt	22/08/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30
170	Lê Linh Hi Hân	04/12/2005	x	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30
171	Trần Trọng Khải	17/12/2005		Kinh	Đồng Tháp	10A14	X	19g00 - 19g30

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú	Giờ tiếp nhận hồ sơ
172	Lương Nguyễn Minh Khang	19/02/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30
173	Nguyễn Dương Minh Long	31/10/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30
174	Nguyễn Thị Kiều My	29/07/2004	x	Kinh	Quảng Ngãi	10A14	X	19g00 - 19g30
175	Phạm Nguyễn Khôi Nguyên	24/01/2005		Kinh	Kiên Giang	10A14	X	19g00 - 19g30
176	Trần Minh Nhật	19/04/2005		Kinh	Tây Ninh	10A14	X	19g00 - 19g30
177	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/11/2005	x	Kinh	Quảng Ngãi	10A14	X	19g00 - 19g30
178	Nguyễn Minh Trí	20/03/2005		Kinh	TP. Hồ Chí Minh	10A14	X	19g00 - 19g30